

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước Quý 1 năm 2022

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM CSSKSS TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Thông tư số 59/2015/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 54/QĐ-SYT ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa về việc giao quyền tự chủ cho Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản giai đoạn 2019-2021;

Căn cứ các quyết định giao dự toán ngân sách của Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính TTCSSKSS.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách Quý 1 năm 2022 của Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các khoa, phòng và viên chức, người lao động của đơn vị có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc TT (VBĐT);
- Các Khoa, Phòng TT (VBĐT);
- Lưu: VT,KT.



Trịnh Ngọc Hiệp

Đơn vị: TRUNG TÂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 423

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 4 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý 1 năm 2022 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện Quý 1 năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý 1 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	13.572,95	3.203,30	24%	34%
1	Thu viện phí	10.015,20	2.657,97	27%	76%
2	BHYT	1,07	0,00	0%	0%
3	Thu dịch vụ, thu khác	3.556,68	545,33	15%	52%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp	13.572,95	3.095,49	23%	53%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.572,95	3.095,49	23%	53%
-	Chi tiền lương	6.511,88	1.508,78	23%	99%
-	Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý	4.857,75	847,95	17%	65%
-	Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định	240,80	100,00	42%	
-	Chi khác theo quy định	87,39	11,74	13%	48%
-	Nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác theo quy định	74,22	20,37	27%	92%
-	Trích các quỹ	1.248,02	429,98	34%	
-	Chi lương tăng thêm	552,89	176,67	32%	21%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện Quý 1 năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý 1 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
-	KP chi lễ tết - TTCSSKSS (NSDP)	45,50	35,00	77%	100%
-	KP bảo hiểm cháy nổ - TTCSSKSS (NSDP)	20,00	0,00	0%	0%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
-	KP Chương trình SKSS toàn tỉnh (CSSK bà mẹ và trẻ em) (NSDP)	180,00	0,00	0%	0%
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Ngày 04 tháng 4 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị
GIÁM ĐỐC



Trịnh Ngọc Hiệp